TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương;
Ông Nguyễn Xuân Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1988;
Cư trú tại: Thôn P, xã H,, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1983;
Cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Trung T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 16/11/2012, số 132 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung với nhau tại nhà chồng ở H, nhưng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, chồng nghe lời cha mẹ đuổi đánh nên nguyên đơn đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột ở HA để sinh sống, vợ chồng sống ly thân không còn liên lạc với nhau khoảng 7-8 năm. Vì tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 02/10/2012 và Nguyễn Quốc C, sinh ngày 17/01/2014, hiện nay cháu C đang sống với mẹ, cháu Ch đang sống với cha. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu C và giao cháu Ch cho cha nuôi, các bên không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Trung T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn chấp hành không đúng giấy triệu tập của Tòa án; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 17/01/2014 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 02/10/2012 cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Trung Trực có địa chỉ tại huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ D và bị đơn Nguyễn Trung T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày

16/11/2012, số 132 tại UBND xã HA, huyện P, tỉnh Phú Yên, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày vợ chồng sau khi kết hôn với nhau sống chung đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nên đã sống ly thân cho đến nay.

Theo các biên bản xác minh ngày 21/8/2023 Công an xã H cung cấp ông Nguyễn Trung T có hộ khẩu tại thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Hiện nay, ông T đi làm ăn những vẫn đi về nơi cư trú. Tại biên bản làm việc ngày 03/8/2023 ông Nguyễn L, cha ruột của bị đơn cung cấp thông tin xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xảy ra mâu thuẫn hôn nhân và sống ly thân từ năm 2015 đến nay, phù hợp với lời khai nguyên đơn.

Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng bà D, ông T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Đối chiếu theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình "*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*". HĐXX xét có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là tên Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 02/10/2012 và Nguyễn Quốc C, sinh ngày 17/01/2014. Hiện nay cháu Ch đang sống với cha, cháu C đang sống với mẹ. Xét yêu cầu nguyên đơn được tiếp tục nuôi cháu C và giao cháu Ch cho cha nuôi dưỡng và không cấp dưỡng, là phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản sản chung, nợ chung. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với bị đơn Nguyễn Trung T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 02/10/2012 cho bị đơn Nguyễn Trung T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Quốc C, sinh ngày 17/01/2014 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các bên không yêu cầu cấp dưỡng, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0010091 ngày 25/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã HA
(CNKH số 132 ngày 16/11/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền